

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 18/03/2025

V/v Kiện đòi nợ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Sửu, ông Nguyễn Văn Hiền

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Văn Thoả. Thư ký, Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên toà:* Bà; Nguyễn Thị Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST-DS, ngày 30/10/2024, về việc kiện đòi nợ. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXX-ST, ngày 06/03/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông; Nguyễn Hữu T, sinh năm 1948 và Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị S, sinh năm 1952(Vợ). Địa chỉ: Xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà; Lê Thị Thu H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, B tự khai và ý kiến trình bày tại phiên toà của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T và người đại diện hợp pháp là bà Trần Thị S trình bày như sau:

Ngày 08/7/2022, ông Nguyễn Hữu T đi đổi sổ tiết kiệm tại Bưu điện huyện T gặp cô Lê Thị Thu H cũng đến bưu điện H, thì cô H lại gặp ông T để vay tiền cho

chồng đi nước ngoài và cô H nói với ông T “*Bác có điều kiện cho cháu vay một số tiền chồng đi còn thiếu*”. Ông T cùng cô H xuống nhà xem để biết địa chỉ rồi ông T có cho cô H vay số tiền là 40.000.000 đồng. Sau ba đến bốn ngày cô H nói còn thiếu và xin ông T cho vay tiếp 10.000.000 đồng nữa vào ngày 15/7/2022. Tổng hai đợt là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay là một tháng cô H phải thanh toán đầy đủ, nếu trả không đúng hạn cô H hứa chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Sau một tháng, ông T đến nhà cô H hỏi thì cô cứ hứa ngày này, ngày nọ rồi đến ngày kia, ông T điện thoại hỏi liên tục mà cô H cứ lừa liên tục.

Nay đã hơn 32 tháng, cô H vẫn không chịu trả. Vì vậy, ông Nguyễn Hữu T yêu cầu Tòa án buộc cô Lê Thị Thu H phải trả tiền gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi từ ngày vay cho đến hôm nay là 32 tháng, lãi suất 1,5%/tháng, thành tổng tiền lãi là 24.000.000 đồng.

Ngoài các ý kiến trên ông bà không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, song bị đơn là chị Lê Thị Thu H1 đều vắng mặt và không có ý kiến, cho nên không thể thực hiện được việc công khai chứng cứ và hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lê Thị Thu H có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Hữu T, số tiền: 74.000.000 đồng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải; nguyên đơn và người đại diện hợp pháp có mặt, còn bị đơn đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ; nguyên đơn và người đại diện hợp pháp có mặt còn bị đơn vắng mặt; đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay và lãi suất với tổng số tiền 74.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận; ý kiến của nguyên đơn phù hợp với các chứng do nguyên đơn cung cấp là các Giấy vay tiền ngày 08/7/2022 và Giấy vay tiền ngày 15/7/2022.

[3] Xét ý kiến của bị đơn:

Bị đơn không có ý kiến gì, nên Tòa án không xem xét.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên: Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa.

[6] Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là chị Lê Thị Thu H có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Hữu T, số tiền 74.000.000 đồng, theo các Giấy vay tiền ngày 08/7/2022 và Giấy vay tiền ngày 15/7/2022, là hoàn toàn phù hợp với các Điều 116; 117; 118; 163; 164; 166; 274; 275; 357; 401; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự

[7] Về án phí:

Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho nên bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; 35; 147; 227; 228; 266 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 116; 117; 118; 163; 164; 166; 274; 275; 357; 401; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu T.

2. Buộc chị Lê Thị Thu H có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Hữu T, số tiền: 74.000.000 đồng (*Bảy mươi tư triệu đồng*), theo các Giấy vay tiền ngày 08/7/2022 và Giấy vay tiền ngày 15/7/2022.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H, phải chịu: 3.700.000 (*Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Sơn